TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 7 – 2020
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Oanh

Ông Nguyễn Hữu Long

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Mi Chan Niê – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2020, tại Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 14/7/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Đỗ Mộng L - Sinh năm: 1994
Nơi ĐKHKTT: khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh T - Sinh năm: 1988
Nơi ĐKHKTT: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

(Bà Nguyễn Đỗ Mộng L và ông Nguyễn Thanh T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Đỗ Mộng L trình bày: Tôi và anh Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An vào năm 2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Tôi và anh T đã ly thân sau nửa năm kết hôn và sống chung, từ đó đến nay chúng tôi không gặp mặt và không liên lạc.

Hiện nay tôi không còn tình cảm và không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Thanh T. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn

anh Nguyễn Thanh T.

Trong quá trình chung sống giữa tôi và anh Nguyễn Thanh T không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày: Tôi với cô Nguyễn Đỗ Mộng L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 03/3/2017. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong mọi chuyện nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ cuối năm 2017 tôi và cô L không tiếp tục sống chung với nhau cho đến nay. Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với cô L nên đồng ý ly hôn với cô L.

Quá trình chung sống giữa chúng tôi không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng bị đơn ông Nguyễn Thanh T đều vắng mặt.

- Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Ông Nguyễn Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên địa phương không nắm rõ về mâu thuẫn vợ chồng của ông T, bà L nên không cung cấp và đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Đỗ Mộng L theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Đỗ Mộng L; cho bà Nguyễn Đỗ Mộng L được ly hôn ông Nguyễn Thanh T.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Đỗ Mộng L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về trình tự thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Đỗ Mộng L và bị đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L, ông T.

[2]. Về nội dung:

Bà Nguyễn Đỗ Mộng L và ông Nguyễn Thanh T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Đỗ Mộng L, ý kiến và nguyện vọng của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy bà L và ông T đều xác định quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và cả hai đã sống ly thân, không liên lạc với nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay. Hiện nay bà Nguyễn Đỗ Mộng L và ông Nguyễn Thanh T đều xác định không còn tình cảm và không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân và đều tự nguyện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Đỗ Mộng L và ông Nguyễn Thanh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Đỗ Mộng L, cho bà Nguyễn Đỗ Mộng L được ly hôn ông Nguyễn Thanh T.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Đỗ Mộng L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Đỗ Mộng L. Cho bà Nguyễn Đỗ Mộng L được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Đỗ Mộng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0007733 ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND TT. H,
  huyện Đ, tỉnh Long An ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang